

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **54/2025/HSST**

Ngày: 29-5-2025

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Đỗ Thị Thương Huyền**.
Bà **Lê Thị Sáu**.

Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông **Lê Hữu Việt Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 31/3/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 14/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn N T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại Lâm Đồng; Nơi trường trú và chỗ ở: tổ 6, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và thương mại Tập đoàn Việt Anh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hùng, sinh năm 1952; Con bà: Lê Thị Bằng, sinh năm 1954; Cả hai hiện sinh sống tại tổ 18, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Nội, sinh năm 1983; hiện trú tại tổ 6, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 07/2006/HSST ngày 17/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng.

Tại Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 03/2/2017 của Công an huyện Bảo L, xử phạt Nguyễn N T số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2024 cho đến nay tại thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Bùi Thị H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1991 tại Nghệ An; Nơi trường trú và chỗ ở: tổ 01, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Văn Hoi, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1967; Cả hai hiện sinh sống tại xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng Nguyễn Sỹ Thái, sinh năm 1990; Con có 01 người con sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2025 cho đến nay tại thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Trịnh Thị Hồng Hạnh**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1985 tại Quảng Trị; Nơi ĐKTT: khu 5, ấp H Bình, xã Đông H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: tổ 6B, khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: sản xuất, ươm trồng cây giống của cơ sở Thuận Lý; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trịnh Đình Minh, sinh năm 1943, hiện sinh sống tại ấp Quảng Lập, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Con bà: Lê Thị Nghiêng (đã chết); Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; chồng Lê Xuân Nam, sinh năm 1985; hiện trú tại tổ 6B, khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Con có 03 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2025 cho đến nay tại xã Đông H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Nguyên đơn dân sự: Chi Cục thuế khu vực Bảo Lộc- Bảo L

Địa chỉ: số 100 Hồ Tùng Mậu, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Trần Quang K**, sinh năm 1980. Có đơn đề nghị vắng mặt

Địa chỉ: tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

2. Chị **Chu Thị T**, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

3. Anh **Nguyễn D**, sinh năm 1981. Vắng mặt

HKTT: số 113 đường 50, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: tổ 18, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

4. Anh **Trần Thanh S**, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

5. Chị **Nguyễn Thị Bảo N**, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 5A, xã An Tường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

6. Chị **Đào Thị Thanh H**, sinh năm 1991. Có đơn đề nghị vắng mặt

Địa chỉ: SN A22/09, khu đô thị Hoàng Quân, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L nhận được Quyết định ủy thác điều tra số 1064/QĐ-CSKT ngày 09/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ về việc tiến hành hoạt động điều tra đối với vụ án hình sự “Trốn thuế” và “Mua bán trái phép hóa đơn” xảy ra tại địa bàn tỉnh Phú Thọ và nhiều tỉnh khác trên cả nước. Quá trình điều tra xác định được từ năm 2021 đến năm 2023, Nguyễn Ngọc Tú là giám đốc Công ty TNHH xây dựng & Thương mại tập đoàn Việt Anh (Địa chỉ: Số 175, đường Hùng Vương, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng) đã chỉ đạo các kế toán Bùi Thị H, Chu Thị T mua, sử dụng 37 hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) không có hàng hóa kèm theo để hợp thức hóa hàng hóa mua vào không có hóa đơn và trốn thuế, cụ thể:

Mua 28 hoá đơn điện tử của 04 công ty gồm:

- Công ty TNHH SX và KD sắt thép Mavyco (06 hóa đơn);
 - + Hóa đơn số 3916 ngày 06/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.600.011 đồng;
 - + Hóa đơn số 4104 ngày 11/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.834.504 đồng;
 - + Hóa đơn số 3757 ngày 03/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.834.504 đồng;
 - + Hóa đơn số 4273 ngày 15/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.834.504 đồng;
 - + Hóa đơn số 4410 ngày 18/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.834.504 đồng;
 - + Hóa đơn số 4805 ngày 27/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.834.504 đồng;
- Công ty TNHH SX TM Việt Phúc Ngân (10 hóa đơn) tổng tiền 491.144.954đ.
 - + Hóa đơn số 5114 ngày 05/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 13.199.999 đồng;
 - + Hóa đơn số 5242 ngày 08/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 13.199.999 đồng;
 - + Hóa đơn số 5543 ngày 15/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.550.850 đồng;
 - + Hóa đơn số 5324 ngày 10/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 11.999.988 đồng;
 - + Hóa đơn số 9430 ngày 03/10/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 16.150.104 đồng;
 - + Hóa đơn số 9632 ngày 05/10/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 8.870.092 đồng;
 - + Hóa đơn số 9830 ngày 07/10/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 16.150.104 đồng;
 - + Hóa đơn số 10025 ngày 10/10/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 17.600.760 đồng;
 - + Hóa đơn số 10322 ngày 13/10/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 14.600.002 đồng;

+ Hóa đơn số 10324 ngày 13/10/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 14.600.002 đồng;

- Công ty TNHH ĐT XD Đặng Sa (01 hóa đơn);

+ Hóa đơn số 4357 ngày 10/08/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.800.000 đồng;

- Công ty TNHH TMDV Đông Đại Việt (11 hóa đơn);

+ Hóa đơn số 2920 ngày 08/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 18.000.048 đồng;

+ Hóa đơn số 3523 ngày 22/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 18.800.048 đồng;

+ Hóa đơn số 3711 ngày 24/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 17.475.047 đồng;

+ Hóa đơn số 4139 ngày 29/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 178.475.047 đồng;

+ Hóa đơn số 4316 ngày 31/8/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 19.800.053 đồng;

+ Hóa đơn số 4755 ngày 05/9/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 18.800.048 đồng;

+ Hóa đơn số 5010 ngày 08/9/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 18.800.048 đồng;

+ Hóa đơn số 5309 ngày 12/9/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 17.475.047 đồng;

+ Hóa đơn số 5511 ngày 14/9/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 17.475.047 đồng;

+ Hóa đơn số 5814 ngày 17/9/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 17.475.047 đồng;

+ Hóa đơn số 5911 ngày 19/9/2022, tổng giá hóa đơn GTGT là 17.475.047 đồng;

Mua 09 hoá đơn GTGT cây Dầu Rái, cây Bằng Lăng của 03 công ty để sử dụng vào các hồ sơ “Công trình trồng cây phân tán tại các xã trên địa bàn huyện Bảo Lâm”, gồm:

Năm 2021: Mua 01 hoá đơn GTGT không dạng giấy số 0000122 đề ngày 08/10/2021, tên hàng hoá Dầu Rái, số lượng 203 cây, đơn giá 2.835.000đ/cây, tổng số tiền hoá đơn GTGT là 575.505.000 đồng của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006 (mã số thuế: 2100657434, địa chỉ: Ấp Đon, xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) để sử dụng cho công trình trồng cây phân tán địa bàn xã Lộc Lâm.

Năm 2022: Mua 04 hóa đơn GTGT không hàng hóa (cây Dầu Rái) từ Cơ sở cây xanh Trí Nhân (Mã số thuế: 8542486056; địa chỉ: Ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh), để sử dụng cho Công trình trồng cây phân tán xã B’Lá, xã Lộc Bảo, xã Lộc Lâm và xã Lộc Phú. Gồm:

+ Hóa đơn số 00000008, ngày 08/7/2022 tổng cây mua 200 cây, đơn giá 2.835.000đ, tổng số tiền hoá đơn GTGT là 567.000.000đ;

+ Hóa đơn số 00000012, ngày 15/7/2022 tổng cây mua 229 cây, đơn giá 2.835.000đ, tổng số tiền hoá đơn GTGT là 649.215.000đ;

+ Hóa đơn 00000013, ngày 18/7/2022 tổng cây mua 218 cây, đơn giá 2.835.000đ, tổng số tiền hoá đơn GTGT là 618.030.000đ;

+ Hóa đơn 00000016, ngày 20/7/2022 tổng cây mua 230 cây, đơn giá 2.835.000đ, tổng số tiền hoá đơn GTGT là 652.050.000đ.

Năm 2023: Mua 04 hóa đơn không hàng hóa (cây Dầu Rái và cây Bằng Lăng) từ Cơ Sở Thuận Lý (Mã số thuế: 8027585819; địa chỉ: Tổ 6B, khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) để sử dụng cho 07 công trình Trồng cây phân tán địa bàn các xã B’Lá, xã Lộc Đức, xã Lộc Lâm, xã Lộc Phú, xã Lộc Nam, xã Lộc Thành, xã Tân Lạc, huyện Bảo L, gồm:

+ Hóa đơn số 178, ngày 22/9/2023, số lượng cây: 231 cây, đơn giá 2.850.000đ, tổng số tiền hoá đơn GTGT là 658.350.000đ.

+ Hóa đơn số 195, ngày 29/9/2023, số lượng cây: 220 cây, đơn giá 2.850.000đ, tổng số tiền hoá đơn GTGT là 627.000.000đ.

+ Hóa đơn số 223, ngày 20/10/2023, số lượng cây: 463 cây, đơn giá 2.850.000đ, tổng số tiền hoá đơn GTGT là 1.319.550.000đ.

+ Hóa đơn số 299, ngày 07/12/2023, số lượng cây: 200 cây Dầu rái, đơn giá 2.850.000đ, thành tiền là 570.000.000đ; 145 Cây Bằng Lăng, đơn giá 2.850.000đ, thành tiền là 413.250.000đ. Tổng giá trị hóa đơn GTGT là: 983.250.000đ.

Phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và các đối tượng liên quan cụ thể như sau:

(1) Đối với hành vi Mua bán trái phép hóa đơn:

Từ năm 2021 đến năm 2023, trong quá trình thi công các công trình trên địa bàn huyện Bảo Lâm do Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh trúng thầu, nhận thấy một số vật tư đầu vào không có hóa đơn GTGT kèm theo, không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng Nguyễn N T đã chỉ đạo kế toán liên hệ mua hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo (hóa đơn khống) để hợp thức hóa cho hàng hóa vật tư đầu vào không có hóa đơn, cụ thể:

Năm 2021, Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh thi công các công trình trồng cây phân tán tại các xã trên địa bàn huyện Bảo Lâm, Chu Thị T (Kế toán) báo cáo cho Tú biết cần hoá đơn GTGT để thanh quyết toán công trình, báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của công ty. T nói với Nguyễn D (anh trai T) là lái xe công ty liên hệ các đơn vị chuyên cung cấp “cây xanh” để mua hóa đơn GTGT. Nguyễn D liên hệ với Trần Thanh S là đại diện của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006 (địa chỉ: Ấp Đon, xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh) đặt mua 01 hóa đơn GTGT mặt hàng “cây Dầu Rái” với giá tiền mua 01 hoá đơn GTGT là 3,5%/tổng giá trị tiền trên hoá đơn. Trần Thanh S trực tiếp viết thông tin hoá đơn GTGT (hóa đơn giấy) số 0000122 xuất ngày 08/10/2021, theo thông tin D cung cấp và gửi hoá đơn đến địa chỉ Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh. Sau đó, Nguyễn N T sử dụng tài khoản của công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh chuyển số tiền tương ứng trên hóa đơn GTGT là 575.505.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Công ty TNHH Thu Nguyên 2006. Khi nhận được tiền, Trần Thanh S đến ngân hàng thực hiện rút Sec từ tài khoản Công ty TNHH Thu Nguyên 2006 lấy tiền mặt, trừ đi 3,5% tiền hoá đơn là 20.142.675 đồng, số tiền còn lại 555.074.878 đồng S chuyển lại vào số tài khoản của Nguyễn Ngọc Tú. Khi nhận được 01 hóa đơn GTGT, T đưa cho Chu Thị T để T đưa cho Trần Quang K (Kế toán trưởng) đưa vào báo cáo thuế của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh.

Năm 2022, Bùi Thị H báo cho T biết có nhiều hàng hóa không có hóa đơn GTGT kèm theo, T chỉ đạo H liên hệ các đơn vị nhập hàng hóa, đơn vị liên kết thi công, mạng xã hội mua 32 hoá đơn khống, gồm:

+ 04 hóa đơn GTGT mặt hàng “Cây Dầu Rái” mua từ Cơ sở Cây xanh Trí Nhân (MST: 8542486056; địa chỉ: Ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh). Bùi Thị H được Nguyễn D giới thiệu liên hệ với Đào Thị Thanh H hỏi

mua hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo. H liên hệ với Nguyễn Thị Bảo N (chủ Cơ sở Cây xanh Trí Nhân) nhờ N bán 04 hóa đơn GTGT với tổng số tiền là 67.132.000 đồng. Sau khi xuất hoá đơn, Ngọc chuyển hoá đơn điện tử dạng file PDF qua ứng dụng Zalo cho Đào Thị Thanh Hằng để H chuyển lại cho công ty. Sau đó, Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh chuyển khoản tiền cho H, H giữ lại 22.378.000 đồng và chuyển vào số tài khoản của N số tiền 45.030.000đ. Sau khi đã trừ các khoản thuế 1,5% (01% thuế GTGT và 0,5% thuế TNDN), số tiền Nguyễn Thị Bảo Ngọc thu lợi bất chính là 7.735.575đ đồng.

+ 28 hóa đơn GTGT mua của Công ty TNHH SX và KD sắt thép Mavycos; Công ty TNHH TMDV Đông Đại Việt; Công ty TNHH ĐT XD Đặng Sa; Công ty TNHH SX TM Việt Phúc Ngân.

Sau khi được Nguyễn N T đồng ý, Bùi Thị H liên hệ mua 28 hóa đơn GTGT không có hàng hoá kèm theo với giá từ 03% đến 08%. Vì 28 hoá đơn GTGT nêu trên đều có tổng số tiền mua hàng dưới 20.000.000 đồng nên không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán điện tử, do đó một số hóa đơn GTGT không sẽ được Nguyễn N Tú chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt cho Bùi Thị Hoà đi chuyển cho đơn vị bán hoá đơn GTGT bằng với giá tiền mua hóa đơn theo % đã thương lượng. Tất cả các hoá đơn sau khi mua Bùi Thị Hoà chuyển cho Kế toán trưởng để kê khai sổ vật tư nhập xuất hàng hoá và kê khai thuế, báo cáo tài chính của Công ty.

Đến tháng 6/2023, khi nhận được Công văn số 01/GT-CTYVA của Phòng thanh kiểm tra 3 – Cục thuế tỉnh Lâm Đồng yêu cầu giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc mua hàng hóa liên quan đến 28 hóa đơn GTGT nêu trên thì Nguyễn N T chỉ đạo Trần Quang K tiến hành kê khai bổ sung nên khi bị cơ quan điều tra phát hiện thì các hóa đơn này không phát sinh thiệt hại về thuế.

Năm 2023, Nguyễn N Tú chỉ đạo Bùi Thị Hoà liên hệ mua hoá đơn GTGT mặt hàng “Cây xanh” để phục vụ thanh toán cho 07 công trình trồng cây phân tán trên địa bàn huyện Bảo Lâm. Bùi Thị Hoà đã liên hệ mua 04 hoá đơn GTGT mặt hàng “cây xanh” của Cơ sở Thuận Lý do Trịnh Thị Hồng Hạnh làm chủ (Mã số thuế: 8027585819; địa chỉ: Tổ 6B, khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

Bùi Thị H sử dụng tài khoản Zalo cá nhân, liên hệ với Hạnh thoả thuận giá xuất hoá đơn không là 03%/tổng tiền từng hoá đơn và cung cấp thông tin công ty, mã số thuế, quy cách giá cây.... để Hạnh xuất 04 hoá đơn không gửi qua Zalo cho Bùi Thị H. Đề hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn GTGT trên 20.000.000đ, Bùi Thị H sử dụng tài khoản Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh chuyển khoản số tiền tương ứng với giá trị hóa đơn GTGT không đến tài khoản ngân hàng của Cơ sở Thuận Lý. Khi nhận được tiền, Hạnh chuyển số tiền này đến số tài khoản cá nhân của Trịnh Thị Hồng Hạnh. Sau khi trừ số tiền bán hóa đơn GTGT tương ứng 03%, Hạnh chuyển số tiền còn lại vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Tú. Sau khi đã trừ các khoản thuế, phí 1,5%, Trịnh Thị Hồng Hạnh thu lợi bất chính số tiền bán 04 hóa đơn không là 53.822.250 đồng.

(2) Hành vi Trốn thuế:

Từ năm 2021 đến năm 2023, Nguyễn Ngọc Tú chỉ đạo Bùi Thị Hoà, Chu Thị T mua 37 số hóa đơn GTGT không (T mua 01 hóa đơn). Trong đó có 09 hóa đơn GTGT không (nêu trên) mua của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006, Cơ sở cây xanh Trí Nhân và Cơ sở Thuận Lý không kê khai bổ sung, gây thiệt hại về thuế cho nhà nước.

Theo Kết luận giám định ngày 12/9/2024 của Tổ giám định Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng (theo Quyết định số 1618/QĐ-CTLĐO ngày 02/8/2024 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng cử giám định viên tư pháp) kết luận:

Việc mua (sử dụng) hóa đơn GTGT không để hạch toán kê khai hợp thức cho hàng hóa mua vào không có hóa đơn GTGT của Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Tập đoàn Việt Anh được xác định:

Hành vi trốn thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; số tiền thuế trốn: 1.329.990.000 đồng, trong đó: thuế GTGT: 0 đồng; thuế TNDN: 1.329.990.000 đồng (năm 2021: 115.101.000 đồng; năm 2022: 497.259.000 đồng; năm 2023: 717.630.000 đồng).

Hành vi mua (sử dụng) hóa đơn GTGT không của Công ty gây thiệt hại đối với ngân sách nhà nước, cụ thể với số tiền thiệt hại ngân sách nhà nước bằng số tiền thuế trốn: 1.329.990.000 đồng.

Như vậy, hành vi mua sử dụng trái phép 09 hóa đơn GTGT không của Nguyễn N T để hạch toán kê khai hợp thức cho hàng hóa mua vào không có hóa đơn GTGT của Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Tập đoàn Việt Anh gây thiệt hại đối với ngân sách nhà nước với tổng số tiền thuế trốn là: 1.329.990.000 đồng.

Theo kết luận giám định ngày 20/12/2024 của Tổ giám định Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng (theo Quyết định số 2173/QĐ-CTLĐO ngày 22/10/2024 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng cử giám định viên tư pháp) kết luận:

“.....Đối với 01 hóa đơn GTGT không mẫu số 01/GTKT3/001 ký hiệu TN/21P, số 0000122 đề ngày 08/10/2021 của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006 là hóa đơn giấy, lưu trữ tại Công ty, Chi cục thuế huyện Càng Long không lưu giữ hóa đơn, không xác định thời điểm khai thuế. Do đó chưa xác định việc sử dụng hóa đơn không nêu trên đã được kê khai doanh thu chịu thuế TNDN tờ khai 01/TNDN và doanh thu chịu thuế GTGT tờ khai 01/GTGT trong kỳ kê khai quý nào, năm nào? Tổ thẩm định chưa có căn cứ để xác định hành vi trốn thuế, số thuế trốn của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006.

... Chiếu theo quy định tại Luật Quản lý thuế tổ thẩm định kết luận không phát sinh hành vi trốn thuế đối với việc xuất bán 05 hóa đơn của Cơ sở cây xanh Trí Nhân bán cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tập đoàn Việt Anh.

... Chiếu theo quy định tại Luật Quản lý thuế tổ thẩm định kết luận không phát sinh hành vi trốn thuế đối với việc xuất bán 04 hóa đơn của Cơ sở Thuận Lý bán cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tập đoàn Việt Anh”.

Theo Kết luận giám định số 1169/KL-KTHS ngày 02/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

Chữ ký mang họ tên Nguyễn N T trên các hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tập đoàn Việt Anh và các đơn vị gồm: Công ty TNHH Thu Nguyên 2006, Cơ sở cây xanh Trí Nhân, Cơ sở Thuận Lý là do Nguyễn N T ký.

Chữ ký mang họ tên Nguyễn N T trên hợp đồng giao khoán giữa Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tập đoàn Việt Anh và Nguyễn N Tám là do Nguyễn N Tám ký.

Chữ ký mang họ tên Nguyễn N Tám trên hợp đồng giao khoán giữa Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tập đoàn Việt Anh và Nguyễn N Tám là do Nguyễn N Tám ký.

Chữ ký mang họ tên Nguyễn Thị Bảo N trên hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tập đoàn Việt Anh và Cơ sở cây xanh Trí Nhân là do Nguyễn Thị Bảo N Ký

Chữ ký mang họ tên Trịnh Thị Hồng Hạnh trên hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tập đoàn Việt Anh và Cơ sở Thuận Lý là do Trịnh Thị Hồng Hạnh ký.

Chữ ký dưới mục “Người nhận hàng” trên các Phiếu nhập kho không phải do Nguyễn D ký.

Chữ ký dưới mục “Thủ kho” trên các Phiếu nhập kho do Bùi Thị H ký.

Chữ ký dưới mục “Thủ kho” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A35 đến A48 so với chữ ký của Bùi Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người ký ra.

Chữ ký mang họ tên Văn Công Còn hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tập đoàn Việt Anh và Công ty TNHH Thu Nguyên 2006 do Trần Thanh S ký.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng số 40/CT-VKSBL ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn N T về tội “***Trốn thuế***” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự và tội “***Mua bán trái phép hóa đơn***” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Thị H về tội “***Mua bán trái phép hóa đơn***” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Thị Hồng Hạnh về tội “***Mua bán trái phép hóa đơn***” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 khoản 4 Điều 200 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N T từ 12 đến 15 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30 đến 40 triệu đồng

Áp dụng điểm d khoản 2 khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N T từ 06 đến 09 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20 đến 30 triệu đồng

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 đến 24 tháng tù, phạt bổ sung số tiền từ 50 triệu đến 70 triệu đồng.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

Không đề nghị hình phạt bổ sung

Áp dụng khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hồng Hạnh số tiền từ 70 đến 80 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Thị Hồng Hạnh.

- Về trách nhiệm dân sự: số tiền trốn thuế: 1.329.990.000đ do Nguyễn N T và Bùi Thị H giao nộp, trong đó bị cáo T 1.229.990.000 đồng, bị cáo H số tiền 100.000.000 đồng, số tiền Trịnh Thị Hồng Hạnh thu lợi bất chính 53.800.000đ; số tiền Trần Thanh S thu lợi bất chính 20.150.000đ; số tiền Nguyễn Thị Bảo N thu lợi bất chính 7.735.000đ đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án 03 Sổ chi tiết vật tư hàng hóa của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh năm 2021, năm 2022 và năm 2023; 05 Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp lần đầu của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh kỳ tính thuế năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023; 04 Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung lần thứ 1 của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh kỳ tính thuế năm 2020, 2021, 2022 và 2023; 05 Báo cáo tài chính của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023; 37 hóa đơn GTGT không do Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh mua của các đơn vị gồm: 06 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH SX và KD sắt thép Mavycos; 11 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TMDV Đông Đại Việt; 01 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH ĐT XD Đặng Sa; 10 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH SX TM Việt Phúc Ngân; 01 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở cây xanh Trí Nhân; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở Thuận Lý; Hợp đồng giao khoán ngày 06/05/2021 tại số 175 Hùng Vương, TT Lộc Thắng, về việc: Giao khoán công trình trồng cây phân tán giữa Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh và ông Nguyễn N Tám; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở Thuận Lý, gồm: Hóa đơn số 178, ngày 22/9/2023, giá trị 658.350.000đ; Hóa đơn số 195, ngày 29/9/2023, giá trị 627.000.000đ; Hóa đơn số 223, ngày 20/10/2023, giá trị 1.319.550.000đ; Hóa đơn số 299, ngày 07/12/2023, giá trị 983.250.000đ; 01 Hồ sơ mua bán giữa Công ty Việt Anh và Cơ sở Thuận Lý, gồm: 01 Hợp đồng mua bán số 0123/HĐMB, ngày 18/09/2023; 02 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận ngày 22/10/2023; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận ngày 22/9/2023; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận ngày 29/9/2023; 01 Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 20/10/2023; 01 Hợp đồng mua bán (không có số) vào năm 2023, tổng giá trị hợp đồng đã ký là 983.250.000đồng; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận năm 2023, đối với sản phẩm Cây Bằng Lăng Đk 7; 01 Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 07/12/2023;

01 hóa đơn GTGT dạng giấy của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006, cụ thể: hóa đơn số 0000122 ngày 08/10/2021 giá trị 575.505.000đ; 01 Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB, ngày 08/10/2021, giữa Công ty TNHH Thu Nguyên 2006 và Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh ; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở cây xanh Trí Nhân, gồm: Hóa đơn số 00000008, ngày 08/7/2022, giá trị 567.000.000đ; Hóa đơn số 00000012, ngày 15/7/2022 giá trị 649.215.000đ; Hóa đơn 00000013, ngày 18/7/2022 giá trị 618.030.000đ; Hóa đơn 00000016, ngày 20/7/2022 giá trị 652.050.000đ; 01 Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB, ngày 08/07/2022, giữa Cơ sở cây xanh Trí Nhân và Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh.

- Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Vì mục đích hợp thức hóa cho hàng hóa đầu vào không có hóa đơn GTGT kèm theo, đảm bảo cho việc quyết toán các công trình thi công trên địa bàn huyện Bảo L (từ năm 2021 đến năm 2023), Nguyễn N T là giám đốc Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh đã chỉ đạo các kế toán Bùi Thị H mua tổng cộng 36 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo, Chu Thị T mua 01 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo. Sau đó, sử dụng 9/37 hóa đơn để kê khai trốn thuế gây thiệt hại cho nhà nước với số tiền trốn thuế là 1.329.990.000 đồng.

Trịnh Thị Hồng Hạnh là chủ Cơ sở Thuận Lý. Vào năm 2023 vì mục đích lợi nhuận, Hạnh đã bán 04 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo cho Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh thu lợi bất chính là 53.822.250 đồng.

Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn N T có đủ yếu tố cấu thành tội “**Trốn thuế**” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự và tội “**Mua bán trái phép hóa đơn**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Thị H cấu thành tội “**Mua bán trái phép hóa đơn**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Thị Hồng Hạnh cấu thành tội “**Mua bán trái phép hóa đơn**” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi trốn thuế của bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế, đường lối phát triển kinh tế, làm giảm thu ngân sách nhà nước, hành vi mua bán trái phép hóa đơn của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự quản lý của nhà nước về tài chính, kinh tế, ảnh hưởng xấu đến sản xuất, kinh doanh, gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân do đó cần phải xử lý nghiêm đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T đã nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế, hành vi mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo T không gây thiệt hại, không phải bồi thường hay khắc phục hậu quả nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 cho bị cáo T đối với tội này, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có nhiều đóng góp như ủng hộ tài trợ cho trường THPT Bảo L, với số tiền 15.000.000 đồng để hỗ trợ cho hoạt động Học sinh nghèo vượt khó khóa học 2023-2024, hỗ trợ cho hoạt động xây dựng sửa chữa sân bóng đá phục vụ học sinh và giáo viên, công nhân viên trường THPT Bảo L số tiền 300.000.000 đồng, hỗ trợ cho hoạt động tết vì người nghèo năm 2024 trên địa bàn xã Lộc Bảo số tiền 10.000.000 đồng, hỗ trợ cho hoạt động mua cờ trên địa bàn xã Tân Lạc số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo H tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cùng bị cáo T về hành vi trốn thuế, tuy nhiên bị cáo H thực hiện hành vi mua bán hóa đơn trái phép không liên quan đến hành vi trốn thuế của bị cáo T, hành vi mua bán trái phép hóa đơn cũng không có thiệt hại xảy ra nên HĐXX không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo H, bị cáo Hạnh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo cung cấp hồ sơ bệnh án bản thân bị ung tuyến giáp do vậy HĐXX cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo H, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hạnh.

Về tội trốn thuế, bị cáo T được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[06] Vụ án có đồng phạm về hành vi mua bán trái phép hóa đơn, bị cáo T là người chủ mưu, khi được bị cáo H báo không có hóa đơn để quyết toán các công trình đã thi công, bị cáo đã chỉ đạo bị cáo H mua hóa đơn không có hàng hóa kèm theo, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song với động cơ mục đích hợp thức hóa chứng từ cho công ty do bị cáo làm giám đốc, bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn, bình thường của Nhà nước, bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 07/2006/HSST ngày 17/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Tại Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 03/2/2017 của Công an huyện Bảo L, xử phạt Nguyễn N T số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Bị cáo H là người thực hành tích cực, bị cáo là kế toán có kinh nghiệm chuyên môn lĩnh vực kế toán, biết việc mua bán, sử dụng hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo là sai, vi phạm các quy định về kế toán nhưng vẫn thực hiện theo chỉ đạo của bị cáo Nguyễn N T, trong số 37 hóa đơn không có hàng hóa kèm theo thì 36 hóa đơn bị cáo H trực tiếp liên hệ mua, bị cáo trực tiếp thỏa thuận giá xuất hoá đơn không và cung cấp thông tin công ty, mã số thuế, quy cách giá cây cho người bán hóa đơn, bị cáo H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Bị cáo Hạnh khi bị cáo H sử dụng tài khoản Zalo cá nhân, liên hệ với Hạnh thỏa thuận giá xuất hoá đơn không là 03%/tổng tiền từng hoá đơn và cung cấp thông tin công ty, mã số thuế, quy cách giá cây, bị cáo Hạnh đã xuất 04 hoá đơn không gửi qua Zalo cho Bùi Thị H, thu lợi bất chính số tiền 53.822.250 đồng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, do đó không cần thiết xử phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[07] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, tuy nhiên hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H, Hạnh còn chưa nghiêm khắc.

[08] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T và bị cáo H nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, bị cáo Hạnh do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] **Về các biện pháp tư pháp:** số tiền trốn thuế: 1.329.990.000đ do Nguyễn N T và Bùi Thị H giao nộp, trong đó bị cáo T 1.329.990.000 đồng, bị cáo H số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo H tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cùng bị cáo T về hành vi trốn thuế, bị cáo T cũng đồng ý, do vậy tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.329.990.000 đồng, trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền Trịnh Thị Hồng Hạnh thu lợi bất chính 53.800.000đ; số tiền Trần Thanh S thu lợi bất chính 20.150.000đ; số tiền Nguyễn Thị Bảo N thu lợi bất chính 7.735.000đ tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] **Về xử lý vật chứng:** Cần lưu theo hồ sơ vụ án : 03 Sổ chi tiết vật tư hàng hóa của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh năm 2021, năm 2022 và năm 2023; 05 Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp lần đầu của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh kỳ tính thuế năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023; 04 Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung lần thứ 1 của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh kỳ tính thuế năm 2020, 2021, 2022 và 2023; 05 Báo cáo tài chính của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023; 37 hóa đơn GTGT không do Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh mua của các đơn vị gồm: 06 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH SX và KD sắt thép Mavycos; 11 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TMDV Đông Đại Việt; 01 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH ĐT XD Đặng Sa; 10 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH SX TM Việt Phúc Ngân; 01 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở cây xanh Trí Nhân; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở Thuận Lý; Hợp đồng giao khoán ngày 06/05/2021 tại số 175 Hùng Vương, TT Lộc Thắng, về việc: Giao khoán công trình trồng cây phân tán giữa Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh và ông Nguyễn N Tám; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở Thuận Lý, gồm: Hóa đơn số 178, ngày 22/9/2023, giá trị 658.350.000đ; Hóa đơn số 195, ngày 29/9/2023, giá trị 627.000.000đ; Hóa đơn số 223, ngày 20/10/2023, giá trị 1.319.550.000đ; Hóa đơn số 299, ngày 07/12/2023, giá trị 983.250.000đ; 01 Hồ sơ mua bán giữa Công ty Việt Anh và Cơ sở Thuận Lý, gồm: 01 Hợp đồng mua bán số 0123/HĐMB, ngày 18/09/2023; 02 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận

ngày 22/10/2023; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận ngày 22/9/2023; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận ngày 29/9/2023; 01 Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 20/10/2023; 01 Hợp đồng mua bán (không có số) vào năm 2023, tổng giá trị hợp đồng đã ký là 983.250.000đồng; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận năm 2023, đối với sản phẩm Cây Bằng Lăng Đk 7; 01 Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 07/12/2023; 01 hóa đơn GTGT dạng giấy của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006, cụ thể: hóa đơn số 0000122 ngày 08/10/2021 giá trị 575.505.000đ; 01 Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB, ngày 08/10/2021, giữa Công ty TNHH Thu Nguyên 2006 và Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh ; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở cây xanh Trí Nhân, gồm: Hóa đơn số 00000008, ngày 08/7/2022, giá trị 567.000.000đ; Hóa đơn số 00000012, ngày 15/7/2022 giá trị 649.215.000đ; Hóa đơn 00000013, ngày 18/7/2022 giá trị 618.030.000đ; Hóa đơn 00000016, ngày 20/7/2022 giá trị 652.050.000đ; 01 Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB, ngày 08/07/2022, giữa Cơ sở cây xanh Trí Nhân và Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh.

[11] Các vấn đề khác: Đối với Trần Thanh S (Kế toán Công ty TNHH Thu Nguyên 2006): Vì mục đích thu lợi bất chính, vào năm 2021 Trần Thanh S đã lập bán 01 hóa đơn GTGT loại hóa đơn giấy viết tay bán cho Công ty Việt Anh. Số tiền thu lợi bất chính trong việc bán 01 hóa đơn GTGT không Trần Thanh S nhận được là 20.142.675đ (hai mươi triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng), căn cứ các chứng cứ, tài liệu, lời khai của các đối tượng có liên quan và kết luận giám định ngày 23/12/2024 của Tổ giám định Cục thuế tỉnh Lâm Đồng với kết luận chưa có căn cứ để xác định hành vi trốn thuế, số thuế trốn của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006, do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Thanh S về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại điều 203 và tội "Tội trốn thuế" quy định tại điều 200 Bộ Luật hình sự. Quá trình điều tra ông Trần Thanh S đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính số tiền 20.142.675đ (hai mươi triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

Tuy nhiên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 4, Điều 28 và điểm b, khoản 3, Điều 32 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021), xác định hành vi bán 01 hóa đơn GTGT của Trần Thanh S cho Công ty Việt Anh đủ căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính trong việc sử dụng không hợp pháp hóa đơn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L đã có văn bản đề nghị Cục thuế tỉnh Trà Vinh tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo chức năng, thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Bảo N – chủ cơ sở kinh doanh Cơ sở cây xanh Trí Nhân: Vì mục đích thu lợi bất chính, vào năm 2022, sau khi được Đào Thị Thanh H môi giới bán 04 hóa đơn GTGT không cho Công ty Việt Anh, Nguyễn Thị Bảo N đã bán 04

hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo cho Công ty Việt Anh. Căn cứ vào lời khai, sao kê tài khoản của Nguyễn Thị N Bảo xác định khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn GTGT không là 7.735.575đ (bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng) căn cứ các chứng cứ, tài liệu, lời khai của các đối tượng có liên quan và kết luận giám định ngày 23/12/2024 của Tổ giám định Cục thuế tỉnh Lâm Đồng với kết luận không phát sinh hành vi trốn thuế đối với việc xuất bán các hóa đơn GTGT không cho Công ty Việt Anh, do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Bảo N về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại điều 203 và tội "Tội trốn thuế" quy định tại điều 200 Bộ Luật hình sự.

Tuy nhiên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 4, Điều 28 và điểm b, khoản 4, Điều 32 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021), xác định hành vi bán 04 hóa đơn GTGT của Nguyễn Thị Bảo N cho Công ty Việt Anh đủ căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính trong việc sử dụng không hợp pháp hóa đơn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L đã có văn bản đề nghị Cục thuế tỉnh Trà Vinh tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo chức năng, thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Quang K – Kế toán trưởng Công ty Việt Anh: là kế toán trưởng phụ trách việc kê khai thuế, lập báo cáo thuế, báo cáo tài chính của Công ty Việt Anh. Trên thực tế ông K làm việc bán thời gian cho Công ty Việt Anh, tất cả các công việc đều thực hiện tại nhà riêng của ông K. Ông K chỉ căn cứ vào các hồ sơ tài liệu, hóa đơn chứng từ kế toán và nhân viên Công ty Việt Anh cung cấp để thực hiện các công việc chuyên môn theo thỏa thuận giữa K và ông Nguyễn N T. Không tham gia hoạt động mua bán hóa đơn GTGT không, không biết các hóa đơn GTGT được Bùi Thị H, Chu Thị T cung cấp là hóa đơn GTGT không. Do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Quang K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Chu Thị T – Kế toán viên Công ty Việt Anh: khai vào năm 2021, ông T đưa cho T 01 hóa đơn GTGT mặt hàng cây xanh và chỉ đạo T lập hồ sơ mua bán, hợp đồng tương ứng với hóa đơn. T đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn N T. Không biết hóa đơn trên là hóa đơn GTGT không, không tham gia vào việc liên hệ, giao dịch mua bán hóa đơn GTGT không. Do đó không có căn cứ xử lý đối với Chu Thị T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn D – Nhân viên lái xe Công ty Việt Anh: D là anh ruột của Nguyễn N T, biết D trước đây làm san lấp mặt bằng có mối quan hệ với một số đơn vị cung ứng cây xanh đô thị. T đã nhờ ông D tìm kiếm Công ty, Cơ sở cây xanh có bán hóa đơn GTGT thì được D đồng ý. D liên hệ với ông Nguyễn Thanh S – Công ty Thu Nguyên 2006, khi ông S đồng ý bán hóa đơn GTGT không mặt hàng cây xanh thì D cho ông T số điện thoại của ông S để T trực tiếp liên hệ mua bán giao dịch mua bán hóa đơn. Nguyễn D không tham gia vào việc trao đổi cách thức mua bán, giao nhận hóa đơn, đồng thời không được hưởng lợi gì từ hành vi "mua bán trái phép hóa đơn" do đó không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn D là đúng quy định của pháp luật

Đối với Đào Thị Thanh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L đã tiến hành các biện pháp xác minh đến nay chưa tiến hành làm việc được với Đào Thị Thanh H. Căn cứ Lời khai của Nguyễn Thị Bảo N, Bùi Thị H; Kết quả chênh lệch sao kê ngân hàng giữa N, H, H, T xác định số tiền thu lợi bất chính H nhận được là 22.378.000đ. Với số tiền thu lợi bất chính nêu trên hành vi của H không đủ căn cứ xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn N T phạm tội “Trốn thuế” và tội “Mua bán trái phép hóa đơn” , bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, bị cáo Trịnh Thị Hồng Hạnh phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” .

Căn cứ khoản 3 khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N T 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N T 12 (mười hai) tháng tù

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50 triệu đồng

Căn cứ điểm d khoản 2 khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20 triệu đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hồng Hạnh số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.329.990.000đ do Nguyễn N T và Bùi Thị H giao nộp, số tiền Trịnh Thị Hồng Hạnh thu lợi bất chính 53.800.000đ; số tiền Trần Thanh S thu lợi bất chính 20.150.000đ; số tiền Nguyễn Thị Bảo N thu lợi bất chính 7.735.000đ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn N T số tiền 100.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng ngày 11/4/2025 tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L).

Lưu theo hồ sơ vụ án: 03 Sổ chi tiết vật tư hàng hóa của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh năm 2021, năm 2022 và năm 2023; 05 Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp lần đầu của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh kỳ tính thuế năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023; 04 Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung lần thứ 1 của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh kỳ tính thuế năm 2020, 2021, 2022 và 2023; 05 Báo cáo tài chính của Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh năm 2019, 2020, 2021, 2022 và 2023; 37 hóa đơn GTGT không do Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh mua của các đơn vị gồm: 06 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH SX và KD sắt thép Mavycos; 11 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TMDV Đông Đại Việt; 01 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH ĐT XD Đặng Sa; 10 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH SX TM Việt Phúc Ngân; 01 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở cây xanh Trí Nhân; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở Thuận Lý; Hợp đồng giao khoán ngày 06/05/2021 tại số 175 Hùng Vương, TT Lộc Thắng, về việc: Giao khoán công trình trồng cây phân tán giữa Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh và ông Nguyễn N Tám; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở Thuận Lý, gồm: Hóa đơn số 178, ngày 22/9/2023, giá trị 658.350.000đ; Hóa đơn số 195, ngày 29/9/2023, giá trị 627.000.000đ; Hóa đơn số 223, ngày 20/10/2023, giá trị 1.319.550.000đ; Hóa đơn số 299, ngày 07/12/2023, giá trị 983.250.000đ; 01 Hồ sơ mua bán giữa Công ty Việt Anh và Cơ sở Thuận Lý, gồm: 01 Hợp đồng mua bán số 0123/HĐMB, ngày 18/09/2023; 02 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận ngày 22/10/2023; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận ngày 22/9/2023; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận ngày 29/9/2023; 01 Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 20/10/2023; 01 Hợp đồng mua bán (không có số) vào năm 2023, tổng giá trị hợp đồng đã ký là 983.250.000đồng; 01 Biên bản xác nhận khối lượng giao nhận năm 2023, đối với sản phẩm Cây Bằng Lăng Đk 7; 01 Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 07/12/2023; 01 hóa đơn GTGT dạng giấy của Công ty TNHH Thu Nguyên 2006, cụ thể: hóa đơn số 0000122 ngày 08/10/2021 giá trị 575.505.000đ; 01 Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB, ngày 08/10/2021, giữa Công ty TNHH Thu Nguyên 2006 và Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh ; 04 hóa đơn GTGT của Cơ sở cây xanh Trí Nhân, gồm: Hóa đơn số 00000008, ngày 08/7/2022, giá trị 567.000.000đ; Hóa đơn số 00000012, ngày 15/7/2022 giá trị 649.215.000đ; Hóa đơn 00000013, ngày 18/7/2022 giá trị 618.030.000đ; Hóa đơn 00000016, ngày 20/7/2022 giá trị 652.050.000đ; 01 Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB, ngày 08/07/2022, giữa Cơ sở cây xanh Trí Nhân và Công ty TNHH XD&TM Tập đoàn Việt Anh.

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn N T, Bùi Thị H, Trịnh Thị Hồng Hạnh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 29/5/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Vũ Thị Thúy Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thương Huyền- Lê Thị Sáu

Vũ Thị Thúy Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thương Huyền- Hồ Thị Hồng Liên Vũ Thị Thúy Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo,
nguyên đơn dân sự;
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thương Huyền- Hồ Thị Hồng Liên Vũ Thị Thúy Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Thành

